

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B**

Số: **249/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TX. G, ngày 22 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **Bùi Như N** – sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Ph, thị xã G, tỉnh B.

Tạm trú: Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh B.

** Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn B** – sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Ph, thị xã G, tỉnh B.

Tạm trú: Khóm 2, Phường 1, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Như N và anh Nguyễn Văn B.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Bùi Như N và anh Nguyễn Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Yến Linh, sinh ngày 17/02/2013 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Linh đang sống chung với anh B. Chị Bùi Như N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

Giao cháu Nguyễn Hạo Th, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Bùi Như N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Th đang sống chung với chị N. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Chị Bùi Như N và anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Như N và anh Nguyễn Văn B thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Chị Bùi Như N và anh Nguyễn Văn B thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Như N tự nguyện chịu thay cho anh B nên phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001964 ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, đối trừ án phí phải nộp, chị N được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh